

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**

**BỘ TÀI CHÍNH**

**HỌC VIỆN TÀI CHÍNH**

**THANOUXAY SIVANNALIT**

**CƠ CẤU CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC THÚC ĐẨY PHÁT TRIỂN  
KINH TẾ BỀN VỮNG Ở CHDCND LÀO**

**NGÀNH: TÀI CHÍNH - NGÂN HÀNG**

**MÃ SỐ: 9.34.02.01**

**TÓM TẮT LUẬN ÁN TIẾN SĨ KINH TẾ**

**HÀ NỘI - 2022**

**Công trình được hoàn thành  
tại Học viện Tài chính**

*Người hướng dẫn khoa học:*

- 1. PGS., TS. Vương Thị Thu Hiền**
- 2. TS. Đào Thị Bích Hạnh**

*Phản biện 1:* .....

*Phản biện 2:* .....

*Phản biện 3:* .....

**Luận án sẽ được bảo vệ tại Hội đồng chấm luận án  
cấp Học viện, họp tại Học viện Tài chính  
Vào hồi ..... giờ..... ngày..... tháng..... năm 2022.**

**Có thể tìm hiểu luận án tại Thư viện Quốc gia  
và Thư viện Học viện Tài chính**

## MỞ ĐẦU

### 1. Tính cấp thiết của đề tài nghiên cứu

Trong nền kinh tế thị trường, chi ngân sách nhà nước (NSNN) được sử dụng như một công cụ hữu hiệu để thực hiện các chức năng, nhiệm vụ của Nhà nước. Thông qua chi NSNN, Nhà nước thực hiện điều tiết vĩ mô nền kinh tế, kích thích các hoạt động sản xuất kinh doanh, thúc đẩy tăng trưởng kinh tế (TTKT) và đảm bảo an sinh xã hội.

Tại Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào (Lào), trong những năm qua, cùng với xu hướng tăng lên của qui mô chi NSNN, thì cơ cấu chi cũng có sự điều chỉnh, đổi mới nhằm mục tiêu kích thích TTKT. Tuy nhiên, cuộc khủng hoảng kinh tế tài chính toàn cầu năm 2008 đã đưa nền kinh tế tài chính toàn cầu lâm vào trạng thái suy thoái trầm trọng, kéo dài, dẫn đến hệ lụy suy giảm tốc độ TTKT chung của Lào. Việc chuyển đổi sang một mô hình TTKT có tính bền vững và hiệu quả là xu hướng tất yếu khách quan của quá trình phát triển kinh tế của Lào. Trong quá trình chuyển đổi mô hình tăng trưởng để xác lập mô hình tăng trưởng mới, vai trò điều tiết nền kinh tế của Nhà nước được thực hiện thông qua nhiều công cụ kinh tế khác nhau, trong đó đổi mới cơ cấu chi NSNN giữ vai trò quan trọng.

Thực tiễn điều hành NSNN ở Lào trong thời gian qua còn có nhiều bất cập, như: Cơ cấu chi NSNN chưa góp phần phân bổ nguồn lực tài chính công hiệu quả hơn giữa các loại hình chi, giữa các ngành, các lĩnh vực; chưa đảm bảo phân bổ công bằng và hướng về người nghèo nhiều hơn. Mặt khác, do tác động của khủng hoảng tài chính toàn cầu gây ảnh hưởng đến việc thực hiện cơ cấu chi NSNN, mà hậu quả là phải cắt giảm một số khoản chi, dẫn đến không đạt mục tiêu tăng trưởng kinh tế đã đề ra. Nhận thức được điều đó, trong quá trình phát triển đất nước để thực hiện được các mục tiêu và giải quyết vấn đề đặt ra, Nhà nước phải có chủ trương, chính sách, giải pháp tích cực để từng bước nâng cao chất lượng điều hành chi NSNN, trong đó có giải pháp đổi mới cơ cấu chi NSNN.

Để sử dụng hiệu quả công cụ chi NSNN, Nhà nước cần đổi mới không chỉ các chính sách chi tiêu NSNN, mà còn cả cơ cấu chi để tác động thúc đẩy quá trình tăng trưởng và phát triển kinh tế hiệu quả, thực hiện thành công mô hình tăng trưởng trong giai đoạn hiện nay.

Xuất phát từ cơ sở lý luận và thực tiễn nêu trên, đề tài luận án “*Cơ cấu chi ngân sách nhà nước thúc đẩy phát triển kinh tế bền vững ở CHDCND Lào*” được thực hiện có ý nghĩa khoa học cả về lý luận và thực tiễn trong giai đoạn hiện nay ở CHDCND Lào.

### 2. Tổng quan các nghiên cứu có liên quan đến đề tài luận án

Có thể thấy rằng, hầu hết các công trình nghiên cứu có liên quan đến cơ cấu chi NSNN tập trung vào 3 nội dung sau: i) Các nghiên cứu về cơ cấu chi

NSNN; ii) Các nghiên cứu về phát triển kinh tế bền vững; iii) Các nghiên cứu về cơ cấu chi NSNN thúc đẩy phát triển kinh tế bền vững. Các công trình nghiên cứu theo các nội dung trên đều nhằm mục đích là đề ra định hướng và các giải pháp hoàn thiện cơ cấu chi NSNN thúc đẩy phát triển kinh tế bền vững của Nhà nước.

### **2.1. Các nghiên cứu về cơ cấu chi NSNN**

Luận án đã giới thiệu tóm lược kết quả nghiên cứu của 11 công trình nghiên cứu khoa học về cơ cấu chi NSNN đã công bố dưới hình thức các báo cáo, các bài báo trên các tạp chí quốc tế, các bài báo hội thảo khoa học quốc tế.

### **2.2. Các nghiên cứu về phát triển kinh tế bền vững**

Luận án đã giới thiệu 7 công trình nghiên cứu có liên quan trực tiếp đến đề tài luận án hoặc liên quan đến các nội dung nghiên cứu của đề tài luận án được công bố là các luận án tiến sĩ và các bài báo khoa học được công bố bởi các nhà xuất bản, các cơ sở giáo dục đại học, được đăng tải trên các tạp chí khoa học.

### **2.3. Các nghiên cứu về cơ cấu chi NSNN thúc đẩy phát triển kinh tế bền vững**

Luận án đã giới thiệu tóm lược kết quả nghiên cứu của 6 công trình nghiên cứu khoa học về cơ cấu chi NSNN thúc đẩy phát triển kinh tế bền vững đã công bố dưới hình thức các báo cáo nghiên cứu, các bài báo trên các tạp chí khoa học quốc tế, các bài báo hội thảo khoa học quốc tế

### **2.4. Những kết quả đạt được mà luận án sẽ kế thừa**

Các công trình nghiên cứu đã cung cấp cho luận án những lý luận cơ bản về chi NSNN, khái niệm, đặc điểm và cách phân loại chi ngân sách. Một số công trình nghiên cứu đã phân tích và đưa ra những vấn đề lý luận về cơ cấu chi ngân sách Nhà nước phát triển kinh tế bền vững hoặc xu hướng thiết lập cơ cấu chi ngân sách của các nhóm nước tương ứng với trình độ phát triển khác nhau trên thế giới nhằm phát triển kinh tế bền vững.

### **2.5. Khoảng trống nghiên cứu**

Thời gian qua đã có nhiều đề tài nghiên cứu về chi NSNN và cơ cấu chi NSNN thúc đẩy phát triển kinh tế bền vững. Bên cạnh những kết quả nghiên cứu liên quan đến đề tài luận án, vẫn còn một số “khoảng trống” chưa được nghiên cứu và làm rõ:

*Thứ nhất*, chưa có công trình nghiên cứu tổng thể nào đề cập về cơ cấu chi NSNN và đổi mới cơ cấu chi NSNN thúc đẩy phát triển kinh tế bền vững ở Lào trong tình hình mới, phù hợp với bối cảnh hiện nay.

*Thứ hai*, nghiên cứu về chi NSNN nói chung và cơ cấu chi NSNN nói riêng là vấn đề rất phức tạp, công phu, đòi hỏi phải có sự xem xét từ nhiều góc độ khác nhau.

### **2.6. Định hướng nghiên cứu của Luận án**

- Nghiên cứu cơ cấu chi NSNN thúc đẩy phát triển kinh tế bền vững ở Lào trong giai đoạn 2017-2021.

- Tổng hợp số liệu, phân tích, đánh giá thực trạng cơ cấu chi NSNN ở Lào giai đoạn 2017-2021, bao gồm cơ cấu chi NSNN theo nội dung kinh tế (chi đầu tư, thường xuyên, trả nợ lãi), cơ cấu chi theo chức năng của Chính Phủ.

- Xây dựng hệ thống các giải pháp hoàn thiện cơ cấu chi NSNN phù hợp với tình hình thực tiễn của Lào, có tham khảo các kinh nghiệm quốc tế.

### **3. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu của Luận án**

#### **3.1. Mục đích nghiên cứu**

Đề xuất giải pháp đồng bộ để hoàn thiện cơ cấu chi NSNN thúc đẩy phát triển kinh tế bền vững ở Lào giai đoạn 2025-2030.

#### **3.2. Nhiệm vụ nghiên cứu**

Hệ thống hóa, phân tích làm rõ thêm một số vấn đề lý luận có bản về chi NSNN, cơ cấu chi NSNN thúc đẩy phát triển kinh tế bền vững.

Tổng kết kinh nghiệm về đổi mới cơ cấu chi NSNN thúc đẩy phát triển kinh tế bền vững trên các nước, ở Việt Nam, từ đó rút ra bài học cho Lào.

Tổng hợp, phân tích, rút ra các nhận xét, kết luận về kết quả đạt được, hạn chế và nguyên nhân dẫn đến các hạn chế của thực trạng cơ cấu chi NSNN thúc đẩy phát triển kinh tế bền vững của Lào trong giai đoạn 2017– 2021.

Xây dựng quan điểm và xuất giải pháp đồng bộ để hoàn thiện cơ cấu chi NSNN thúc đẩy phát triển kinh tế bền vững ở Lào giai đoạn 2025-2030 có cơ sở khoa học về lý luận và thực tiễn, phù hợp với thông lệ tốt trên thế giới.

### **4. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu đề tài luận án**

#### **4.1. Đối tượng nghiên cứu**

Đối tượng nghiên cứu của đề tài luận án là những vấn đề lý luận và thực tiễn về cơ cấu chi NSNN thúc đẩy phát triển kinh tế bền vững.

#### **4.2. Phạm vi nghiên cứu**

**Phạm vi về nội dung:** Có nhiều cách phân loại cơ cấu chi NSNN, tuy nhiên Luận án tập trung nghiên cứu các nội dung cơ cấu chi NSNN có liên quan và tác động nhiều nhất nhằm thúc đẩy phát triển kinh tế bền vững, gồm: (i) Cơ cấu chi NSNN theo nội dung kinh tế ; (ii) Cơ cấu chi NSNN theo chức năng của Chính Phủ; Tiếp cận theo nội dung kinh tế của các khoản chi ngân sách, luận án tập trung nghiên cứu cơ cấu chi đầu tư phát triển (ĐTPT) và chi thường xuyên (CTX) của NSNN.

**Phạm vi về không gian và thời gian:** Luận án nghiên cứu cơ cấu chi NSNN Lào, thực trạng trong giai đoạn 2017 – 2021 và quan điểm, giải pháp đề xuất cho giai đoạn đến năm 2025, tầm nhìn 2030. Kinh nghiệm của một số địa phương ở Việt Nam và Lào nghiên cứu trong khoảng 15 năm gần đây.

### **5. Câu hỏi nghiên cứu**

Để đạt được các mục tiêu nghiên cứu, luận án cần trả lời các câu hỏi sau:

- Những vấn đề lý luận cốt lõi về cơ cấu chi NSNN là gì?: Những vấn đề lý luận về cơ cấu chi NSNN gì cần làm rõ, cần bổ sung, phát triển thêm làm cơ sở

đánh giá thực trạng cơ cấu chi NSNN thúc đẩy phát triển kinh tế bền vững ở các nước?

- Thực trạng cơ cấu chi NSNN thúc đẩy phát triển kinh tế bền vững, kết quả đạt được, những hạn chế và nguyên nhân của hạn chế đó ở Lào như thế nào?

- Cần làm gì để hoàn thiện cơ cấu chi NSNN thúc đẩy phát triển kinh tế bền vững ở Lào trong thời gian tới?

## **6. Phương pháp nghiên cứu**

Luận án sử dụng phương pháp duy vật biện chứng, duy vật lịch sử nhằm xem xét sự vật, hiện tượng trong trạng thái luôn phát triển ứng với các điều kiện và môi trường liên quan. Trên cơ sở đó, để có những phân tích, đánh giá, luận giải có căn cứ khoa học, luận án sử dụng các phương pháp:

- *Phương pháp luận nghiên cứu khoa học duy vật biện chứng và duy vật lịch sử Mác – Lênin.*

- *Phương pháp nghiên cứu dữ liệu thứ cấp:* Được vận dụng để xem xét, hệ thống hóa và tóm tắt những kết quả nghiên cứu có liên quan đến đề tài.

- *Phương pháp tổng hợp:* Nhằm kế thừa những lý luận liên quan đến chi NSNN và cơ cấu chi NSNN, từ đó hình thành cơ sở lý thuyết cho đề tài luận án.

- *Phương pháp thống kê, so sánh:* Thông qua thu thập thông tin, số liệu thứ cấp, tiến hành xử lý, lập bảng biểu, vẽ đồ thị, biểu đồ để so sánh và đánh giá nội dung cần tập trung nghiên cứu.

- *Phương pháp phân tích:* Từ thông tin, số liệu tác giả tiến hành phân tích, tổng hợp thực trạng chi NSNN và cơ cấu chi ngân sách nhà nước.

- *Phương pháp nghiên cứu trường hợp điển hình:* Nhằm nghiên cứu kinh nghiệm ở một số quốc gia trên thế giới về quản lý ngân sách và nợ công để rút ra bài học kinh nghiệm tham khảo đối với Lào.

## **7. Những đóng góp mới của luận án**

- *Về khoa học:*

*Thứ nhất*, luận án đã làm rõ những vấn đề lý luận về cơ cấu chi NSNN thúc đẩy phát triển kinh tế bền vững, xây dựng được hệ thống chỉ tiêu đánh giá và làm rõ các nhân tố ảnh hưởng đến chi NSNN trong thúc đẩy phát triển kinh tế bền vững.

*Thứ hai*, tham khảo và tổng kết được những đổi mới cơ cấu chi NSNN thúc đẩy phát triển kinh tế bền vững ở các nước trên thế giới và những bài học rút ra cho Lào;

*Thứ ba*, luận án đã góp phần đánh giá khá sâu sắc và toàn diện thực trạng về cơ cấu chi NSNN thúc đẩy phát triển kinh tế bền vững ở Lào giai đoạn 2017 - 2021; Đặc biệt, Luận án đã chỉ ra được những hạn chế, nguyên nhân của hạn chế trong cơ cấu chi NSNN thúc đẩy phát triển kinh tế bền vững ở Lào.

- *Về thực tiễn:*

*Thứ nhất*, luận án đã đề xuất được nhóm giải pháp đổi mới cơ cấu chi NSNN thúc đẩy phát triển kinh tế bền vững ở Lào trong giai đoạn 2022- 2030. Trong đó, một số giải pháp được luận giải thấu đáo, có cơ sở lý luận và thực tiễn, là các đề xuất mới có giá trị thực tiễn như: hoàn thiện thể chế, chính sách

quản lý, sử dụng NSNN, đổi mới cơ cấu chi NSNN theo nội dung kinh tế; đổi mới cơ cấu chi NSNN theo chức năng của Chính Phủ và các giải pháp điều kiện.

*Thứ hai*, luận án còn là tài liệu tham khảo cho các nhà quản lý, phục vụ nghiên cứu, giảng dạy

## **8. Kết cấu của luận án**

Ngoài phần mở đầu, kết luận, luận án được kết cấu làm 3 chương:

**Chương 1: Lý luận cơ bản và kinh nghiệm quốc tế về cơ cấu chi NSNN thúc đẩy phát triển kinh tế bền vững.**

**Chương 2: Thực trạng cơ cấu chi NSNN thúc đẩy phát triển kinh tế bền vững ở CHDCND Lào.**

**Chương 3: Hoàn thiện cơ cấu chi NSNN thúc đẩy phát triển kinh tế bền vững ở CHDCND Lào**

## **CHƯƠNG 1**

### **LÝ LUẬN CƠ BẢN VÀ KINH NGHIỆM QUỐC TẾ VỀ CƠ CẤU CHI NSNN THỨC ĐẨY PHÁT TRIỂN KINH TẾ BỀN VỮNG**

#### **1.1. CHI NSNN VÀ PHÁT TRIỂN KINH TẾ BỀN VỮNG**

##### **1.1.1. Khái niệm, đặc điểm, phân loại chi NSNN**

###### **1.1.1.1. Khái niệm chi ngân sách nhà nước**

Theo hình thức biểu hiện, chi ngân sách nhà nước là toàn bộ các khoản chi của Nhà nước được dự toán và thực hiện trong một khoảng thời gian nhất định do cơ quan nhà nước có thẩm quyền quyết định để bảo đảm thực hiện các chức năng, nhiệm vụ của Nhà nước.

Theo chu trình ngân sách nhà nước, chi ngân sách nhà nước là quá trình phân bổ và sử dụng các nguồn tài chính được tập trung vào quỹ ngân sách nhà nước từ các khoản thu của Nhà nước để đáp ứng các nhu cầu chi thực hiện các chức năng và nhiệm vụ của Nhà nước trong từng thời kỳ.

###### **1.1.1.2. Đặc điểm chi ngân sách nhà nước.**

**Thứ nhất**, chi ngân sách nhà nước là chi tiêu công của quốc gia.

**Thứ hai**, chi ngân sách nhà nước có quy mô lớn và phạm vi rộng, đa dạng và phức tạp, gắn với bộ máy nhà nước và các nhiệm vụ chính trị, kinh tế - xã hội của Nhà nước trong từng thời kỳ.

**Thứ ba**, chi ngân sách nhà nước không hoàn trả trực tiếp là chủ yếu.

**Thứ tư**, hiệu quả chi ngân sách nhà nước là hiệu quả kinh tế - xã hội vĩ mô.

###### **1.1.1.3. Vai trò của chi ngân sách nhà nước**

**Một là**, chi NSNN nhằm duy trì hoạt động của mình cũng như thực hiện các chức năng của Nhà nước trong từng thời kỳ, giai đoạn nhất định.

**Hai là**, chi NSNN là công cụ tài chính của Nhà nước thúc đẩy chuyển

dịch cơ cấu kinh tế, đảm bảo kinh tế tăng trưởng và phát triển ổn định.

**Ba là**, chi NSNN là công cụ tài chính góp phần bù đắp những khiếm khuyết của thị trường, bảo đảm công bằng xã hội và bảo vệ môi trường sinh thái

#### **1.1.1.4. Phân loại của chi ngân sách nhà nước**

(i). *Phân loại chi ngân sách nhà nước theo nội dung kinh tế*

**Thứ nhất**, chi đầu tư phát triển ngân sách nhà nước.

**Thứ hai**, chi thường xuyên ngân sách nhà nước.

**Thứ ba**, chi dự trữ quốc gia là nhiệm vụ chi của ngân sách nhà nước để mua hàng hóa, vật tư dự trữ nhằm chủ động đáp ứng yêu cầu đột xuất, cấp bách, v.v.

**Thứ tư**, các nội dung chi khác của ngân sách nhà nước như chi trả các khoản nợ đến hạn phải trả

(ii) *Phân loại chi ngân sách nhà nước theo chương trình, mục tiêu và dự án quốc gia.*

(iii) *Phân loại chi ngân sách nhà nước theo nguồn ngân sách nhà nước.*

(iv) *Phân loại chi ngân sách nhà nước theo cấp ngân sách*

### **1.1.2. Phát triển kinh tế bền vững**

#### **1.1.2.1. Quan niệm về phát triển kinh tế**

Theo PGS.TS Ngô Thắng Lợi, phát triển kinh tế, đó là quá trình tăng tiến, toàn diện và về mọi mặt kinh tế, chính trị, xã hội của một quốc gia. Phát triển kinh tế được xem như là một quá trình biến đổi cả về chất và lượng của nền kinh tế.

#### **1.1.2.2. Phát triển kinh tế bền vững**

Về mặt kinh tế, mục tiêu phát triển bền vững hàm ý rằng nền kinh tế phải có tốc độ tăng trưởng cao, nhưng phải gắn với phát triển hiệu quả và đặc biệt phải ổn định, tránh gây những cú sốc lớn đối với nền kinh tế.

Ý niệm "phát triển bền vững" nhấn mạnh đến khả năng phát triển kinh tế liên tục lâu dài, không gây ra những hậu quả tai hại khó khôi phục ở những lĩnh vực khác, nhất là thiên nhiên.

#### **1.1.2.3. Đặc trưng phát triển kinh tế bền vững**

**Thứ nhất**, phát triển kinh tế bền vững là duy trì được trạng thái phát triển liên tục trong thời gian dài.

**Thứ hai**, phát triển kinh tế bền vững bao hàm nội dung chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng tiến bộ, phù hợp với xu hướng vận động chung của kinh tế thế giới, khu vực

**Thứ ba**, đảm bảo công bằng trong việc thụ hưởng các thành quả của sự phát triển

**Thứ tư**, động cơ của tăng trưởng kinh tế là dựa trên năng suất, hiệu quả và sáng tạo, tăng trưởng bao trùm kết hợp hài hòa với cải thiện về xã hội và môi trường



## **1.2. CƠ CẤU CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC THÚC ĐẨY PHÁT TRIỂN KINH TẾ BỀN VỮNG**

### **1.2.1. Khái niệm, và vai trò của cơ cấu chi NSNN thúc đẩy phát triển kinh tế bền vững**

#### **1.2.1.1 Khái niệm cơ cấu chi ngân sách nhà nước**

Cơ cấu được biểu hiện như là tập hợp những mối quan hệ liên kết hữu cơ, các yếu tố khác nhau của một hệ thống nhất định.

Xét theo khái niệm về cơ cấu như trên thì *cơ cấu chi NSNN được hiểu là cách thức tổ chức, sắp xếp các khoản mục chi trong tổng thể chi NSNN, có phân biệt thứ tự ưu tiên, tỷ trọng cao hay thấp, số tuyệt đối nhiều hay ít, trong từng thời gian và điều kiện hoàn cảnh nhất định nhằm góp phần thực hiện các chức năng, nhiệm vụ của Nhà nước.*

#### **1.2.1.2. Vai trò của cơ cấu chi NSNN thúc đẩy phát triển kinh tế bền vững**

(i). *Cơ cấu chi ngân sách nhà nước góp phần thúc đẩy tăng trưởng kinh tế nhanh*

**Thứ nhất**, cơ cấu chi NSNN tác động đến yếu tố vốn cho phát triển kinh tế

**Thứ hai**, cơ cấu chi NSNN tác động đến yếu tố lao động:

**Thứ ba**, cơ cấu chi NSNN tác động đến phát triển của khoa học công nghệ:

(ii). *Cơ cấu chi ngân sách nhà nước góp phần điều tiết, duy trì ổn định kinh tế vĩ mô, tạo động lực cho phát triển kinh tế bền vững*

**Thứ nhất**, cơ cấu chi NSNN tác động đến tổng cầu xã hội, đến hoạt động sản xuất của nền kinh tế.

**Thứ hai**, cơ cấu chi NSNN tác động đến tăng trưởng kinh tế của từng ngành, cũng như tổng thể nền kinh tế.

(iii). *Cơ cấu chi ngân sách nhà nước góp phần duy trì công bằng xã hội, bảo đảm an sinh xã hội, bảo vệ môi trường, tạo nền tảng phát triển kinh tế bền vững*

**Thứ nhất**, cơ cấu chi NSNN góp phần thực hiện công bằng xã hội, đảm bảo ASXH.

**Thứ hai**, cơ cấu chi NSNN góp phần thực hiện bảo vệ môi trường, phát triển kinh tế xanh.

Chương trình cụ thể, có cơ chế kiểm soát chặt chẽ.

### **1.2.2. Nội dung cơ cấu chi NSNN thúc đẩy phát triển kinh tế bền vững**

#### **- Cơ cấu chi ngân sách nhà nước theo chức năng của Chính phủ:**

Cấu chi NSNN theo chức năng của Chính phủ cho phép phân tích, đánh giá mức độ ưu tiên của Nhà nước đối với các ngành, lĩnh vực cụ thể (như: giáo dục, y tế, quốc phòng, an ninh, quản lý hành chính nhà nước, nông nghiệp, giao thông, thủy lợi,...), tình hình và chất lượng quản lý, sử dụng nguồn tài chính

công của của đất nước qua các thời kỳ, cũng như cho phép so sánh giữa các nước với nhau.

**- Cơ cấu chi ngân sách nhà nước theo nội dung kinh tế:**

Cơ cấu chi NSNN theo nội dung kinh tế dựa trên cơ sở phân loại chi ngân sách căn cứ vào bản chất, hay là nội dung kinh tế của khoản chi ngân sách.

**1.2.3. Các tiêu chí đánh giá và các nhân tố ảnh hưởng đến cơ cấu chi NSNN thúc đẩy phát triển kinh tế bền vững**

**1.2.3.1. Tiêu chí đánh giá cơ cấu chi NSNN**

(i) Tính cân đối của cơ cấu chi NSNN:

(ii) Tính bền vững của cơ cấu chi NSNN.

(iii) Tính hiệu quả của cơ cấu chi NSNN:

**1.2.3.2 Các nhân tố ảnh hưởng đến cơ cấu chi NSNN thúc đẩy phát triển kinh tế bền vững**

**Một là**, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội:

**Hai là**, nguồn thu ngân sách nhà nước:

**Ba là**, chính sách chi ngân sách nhà nước:

**Bốn là**, bội chi ngân sách nhà nước:

**Năm là**, hội nhập kinh tế quốc tế:

**1.3. KINH NGHIỆM QUỐC TẾ TRONG HOÀN THIỆN CƠ CẤU CHI NSNN THÚC ĐẨY PHÁT TRIỂN KINH TẾ BỀN VỮNG VÀ BÀI HỌC RÚT RA CHO LÀO**

**Thứ nhất**, tiếp tục cơ cấu lại chi NSNN, xác định nhu cầu chi ngân sách phù hợp với khả năng ngân sách.

**Thứ hai**, phải có một hệ thống các quy định đồng bộ về quản lý chi NSNN.

**Thứ ba**, dự toán NSNN cần được chuẩn bị kỹ và trong một thời gian dài (thường là 12 tháng).

**Thứ tư**, trong chấp hành chi NSNN, cần đảm bảo một cơ chế kiểm tra, kiểm soát chặt chẽ trên cơ sở phân định rõ trách nhiệm, quyền hạn của từng tổ chức, cá nhân.

**Thứ năm**, coi trọng và đánh giá đúng mức vai trò của công tác phân tích, dự báo kinh tế phục vụ cho việc hoạch định các chính sách kinh tế vĩ mô và chính sách chi NSNN

**KẾT LUẬN CHƯƠNG 1**

**Một là**, hệ thống hóa, phân tích làm phong phú và rõ thêm một số vấn đề lý luận cơ bản về cơ cấu chi NSNN như khái niệm, nội dung và vai trò của cơ cấu chi NSNN thúc đẩy phát triển kinh tế bền vững. Cơ cấu chi NSNN cần nhận thức đầy đủ các tiêu thức phân loại chi ngân sách phù hợp với các mục tiêu cụ

thể cơ cấu chi NSNN; đồng thời nhận thức các đặc điểm cơ cấu chi NSNN là cơ sở xây dựng cơ chế, chính sách, công cụ và phương pháp quản lý phù hợp với các khoản cơ cấu chi NSNN nói chung và tính chất, đặc điểm của từng khoản cơ cấu chi NSNN nói riêng.

*Hai là*, hệ thống hóa, phân tích góp phần làm phong phú và rõ thêm một số vấn đề lý luận cơ bản về cơ cấu chi NSNN như khái niệm, đặc điểm, nguyên tắc, phương thức, nội dung, các tiêu chí đánh giá và các nhân tố ảnh hưởng đến cơ cấu chi NSNN. Tuy vậy, mục tiêu của quản lý NSNN nói chung và cơ cấu chi NSNN là bảo đảm kỷ luật tài khóa, hiệu quả phân bổ và hiệu quả hoạt động. Đánh giá cơ cấu chi NSNN thường xuyên và định kỳ là cách tốt nhất để Chính phủ và các đơn vị sử dụng ngân sách nhận biết được những kết quả đạt được và những vấn đề cần tiếp tục cải thiện để đạt được các mục tiêu cơ cấu chi NSNN.

*Ba là*, tổng kết và nghiên cứu kinh nghiệm về cơ cấu chi ngân sách của một số nước trên thế giới và ở Việt Nam, luận án rút một số bài học có giá trị tham chiếu cho hoàn thiện cơ cấu chi NSNN cho Lào;

## CHƯƠNG 2

### THỰC TRẠNG CƠ CẤU CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC THỨC ĐẨY PHÁT TRIỂN KINH TẾ BỀN VỮNG Ở LÀO

#### 2.1. TÌNH HÌNH PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI VÀ THU NSNN CỦA LÀO

##### 2.1.2. Tình hình kinh tế - xã hội của Lào trong giai đoạn 2017 - 2021

Kết quả thực hiện kế hoạch phát triển KT-XH 5 năm 2017-2021 đã hoàn thành vượt mức nhiều chỉ tiêu kế hoạch đề ra, mặc dù phát sinh nhiều khó khăn, thách thức, diễn biến tình hình thế giới và trong nước không khả quan như kỳ vọng.

Trong giai đoạn 2017-2021, kinh tế vĩ mô cơ bản ổn định, tăng trưởng GDP đạt mức khá cao, trong đó, năm 2017 đạt 7,0%, năm 2018 đạt 6,9%, năm 2019 đạt 6,3%, năm 2020 đạt 5,5%; riêng năm 2021, tăng trưởng chỉ đạt 3,3%. Tổng vốn đầu tư toàn xã hội so GDP TFP đóng góp vào tăng trưởng bình quân 5 năm 2017-2021, đạt khoảng 3,3% (bình quân giai đoạn 2011-2015 tăng 6,9%/năm).

**Bảng 2.1 Đầu tư toàn xã hội và tăng trưởng GDP giai đoạn 2017 - 2021**

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm				
			2017	2018	2019	2020	2021
1	Tổng đầu tư xã hội	% GDP	38.4	38.4	38.5	39.5	40.5

2	Tốc độ tăng GDP	% GDP	7.02	7.90	8.10	7.70	7.50
---	-----------------	-------	------	------	------	------	------

Nguồn: Trung tâm Chính sách Kinh tế Vĩ mô và Tài cơ cấu Kinh tế tại Lào [31].

Nền kinh tế Lào năm 2020 tăng trưởng 4,9%, giảm so với 6,3% năm 2019, một phần do hạn hán gây ra kết quả là, sản xuất điện, một mặt hàng xuất khẩu quan trọng, giảm, trong khi tỷ lệ lạm phát ở mức 3,3%. tăng từ 2,0% trong năm trước do hậu quả của lũ lụt xảy ra trong tháng 7-8 và dịch cúm lợn vào cuối năm 2020 gây ra tình trạng sốc nguồn cung.

### 2.1.2. NSNN của Lào

#### - Về thu NSNN:

Kế hoạch tài chính 5 năm giai đoạn 2017-2021 đặt ra mục tiêu thu NSNN khoảng 22.252 triệu tỷ kip, tăng 4,06 lần so với giai đoạn 2011-2015; tỷ lệ thực hiện đạt khoảng 2,3%-5,9% GDP, riêng động viên từ thuế, phí khoảng 21%GDP. Trong năm 2020 thâm hụt ngân sách 5,2% GDP.

Kế hoạch tài chính 5 năm giai đoạn 2021-2025 đặt ra mục tiêu thu NSNN khoảng 32.152 triệu tỷ kip, tăng 4,06 lần so với giai đoạn 2017 - 2021; tỷ lệ thực hiện dự kiến đạt khoảng 2,3%-5,9% GDP, riêng động viên từ thuế, phí khoảng 21%GDP.

#### - Về chi NSNN:

Chi NSNN giai đoạn 2017 - 2021 của Lào được tổng hợp trong bảng 2.3.

**Bảng 2.3. Chi NSNN giai đoạn 2017 - 2021**

*ĐVT: Tỷ kip, tỉ trọng %*

TT	Nội dung chi	Năm									
		Quyết toán 2017		Quyết toán 2018		Quyết toán 2019		Quyết toán 2020		Thực hiện 2021	
		Tổng chi	Tỉ trọng/ tổng GDP	Tổng chi	Tỉ trọng/ tổng GDP	Tổng chi	Tỉ trọng/ tổng GDP	Tổng chi	Tỉ trọng/ tổng GDP	Tổng chi	Tỉ trọng/ tổng GDP
	<b>Tổng chi NSNN</b>	<b>30.736.000</b>	<b>21,80</b>	<b>31.865.000</b>	<b>20,91</b>	<b>30.624.000</b>	<b>18,50</b>	<b>30.858.000</b>	<b>17,90</b>	<b>31.583.000</b>	<b>20,30</b>
1	Chi ĐTPT	13.073.860	9,27	12.803.168	8,4	10.076.372	6,09	11.112.555	6,45	11.277.630	7,25
2	Chi thường xuyên	15.751.347	11,17	16.465.801	10,8	17.678.986	10,68	17.122.959	9,93	17.435.500	11,21
3	Chi dự trữ quốc gia	784.276	0,56	1.060.642	0,7	1.474.931	0,89	1.792.022	1,04	1.433.584	0,92

4	Chi trả lãi	910.795	0,65	596.765	0,39	868.323	0,52	609.480	0,35	804.610	0,52
5	Chi viện trợ	215.373	0,15	938.063	0,62	524.961	0,32	220.263	0,13	440.138	0,28
6	Chi khác	349	0	561	0	427	0	721	0	191538	0,12

(Nguồn: Vụ Chính sách và Pháp luật, Bộ Tài chính Lào. Báo cáo thống kê tài chính 2017; 2018; 2019; 2020; 2021 và kết quả tính toán của nghiên cứu sinh) [28] [29] [30] [31] [32].

Kết quả thực hiện giai đoạn 2017-2021, chi NSNN ước đạt 155.666.000 tỷ kíp, bằng khoảng 95% kế hoạch 5 năm, bằng 27,9% GDP (mục tiêu kế hoạch là 25%GDP); trong đó chi ĐTPT đạt gần 58.343/585 triệu tỷ kíp; chi thường xuyên đạt 84.454.593 tỷ kíp.

## **2.2. THỰC TRẠNG CƠ CẤU CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC THÚC ĐẨY PHÁT TRIỂN KINH TẾ BỀN VỮNG Ở LÀO**

### **2.2.1. Thực trạng cơ chế, chính sách về cơ cấu chi NSNN thúc đẩy phát triển kinh tế**

#### **2.2.1.1. Cơ cấu chi NSNN, bao gồm: Phân bổ NSNN, tổ chức quản lý NSNN**

*a. Quy định chủ thể thực hiện pháp luật về sử dụng ngân sách nhà nước*

*(i) Nhóm chủ thể quản lý sử dụng NSNN* bao gồm các cơ quan đại diện cho nhà nước thực thi quyền hạn có liên quan đến việc xuất quỹ NSNN cho các mục tiêu đã được phê duyệt

*ii) Nhóm chủ thể sử dụng ngân sách nhà nước rất đa dạng*

*Nhóm chủ thể sử dụng NSNN* được pháp luật xác định

*b. Quy định về phương thức thực hiện pháp luật về sử dụng ngân sách nhà nước*

*Thứ nhất*, việc sử dụng ngân sách phải tuân theo một quy trình cụ thể, rõ ràng

*Thứ hai*, ngân sách Trung ương và ngân sách mỗi cấp chính quyền địa phương được phân định nguồn thu và nhiệm vụ chi cụ thể

*Thứ ba*, nhiệm vụ chi ngân sách cấp nào thì do ngân sách cấp đó bảo đảm thực hiện.

*c. Quy định về bảo đảm hiệu quả trong thực hiện pháp luật về sử dụng ngân sách nhà nước*

Sử dụng NSNN đúng pháp luật nhưng không gắn với hiệu quả sử dụng ngân sách thì không thể nói là thực hiện tốt pháp luật về sử dụng ngân sách.

#### **2.2.1.2. Chính sách về cơ cấu cho NSNN**

- *Cơ cấu chi NSNN theo nội dung kinh tế*

- Cơ cấu chi NSNN theo chức năng của Chính phủ
- Cơ cấu chi NSNN theo phân cấp ngân sách

### 2.2.2 Thực trạng cơ cấu chi ngân sách nhà nước theo nội dung kinh tế

Tổng chi NSNN Lào trong giai đoạn từ 2017 đến 2021 có xu hướng tăng giảm theo năm, năm cao năm thấp hơn trước. Do vậy, cơ cấu chi theo từng nội dung kinh tế có sự biến động nhất định giữa các năm, thể hiện sự tăng giảm không theo quy luật và theo tình hình thực tế nền kinh tế của Lào hàng năm. Cơ cấu và mức độ biến động chi theo nội dung kinh tế được thể hiện chi tiết theo từng nội dung chi dưới đây.

#### 2.2.2.1 Chi đầu tư phát triển

Quyết toán và thực hiện chi ĐTPT giai đoạn 2017 - 2021 của Lào được thể hiện trên biểu đồ 2.1.



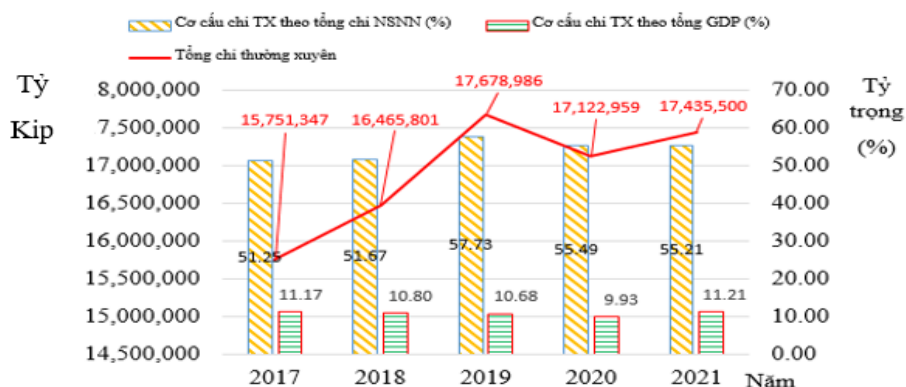
(Nguồn: Vụ Chính sách và Pháp luật, Bộ Tài chính Lào. Báo cáo thống kê tài chính 2017; 2018; 2019; 2020; 2021 và kết quả tính toán của nghiên cứu sinh) [28] [29] [30] [31] [32].

#### Biểu đồ 2.1. Chi ĐTPT và tỷ trọng % chi ĐTPT giai đoạn 2017 - 2021

Thực hiện chi ĐTPT trong 5 năm giai đoạn từ năm 2017 – 2021 đạt 58343585,00 tỷ kíp. Tỷ trọng chi ĐTPT trong tổng chi NSNN năm 2017 đạt 42,54%, năm 2021 đạt 35,71%, bình quân khoảng 37,47%, nằm trong mục tiêu kế hoạch đề ra (35 - 45%). Tỷ trọng chi trong tổng GDP năm 2017 đạt 9,27%, năm 2021 đạt 7,25%, bình quân giai đoạn đạt 7,49%GDP. Nhìn chung tỷ trọng chi ĐTPT vẫn thấp hơn giai đoạn 2011-2015 (khoảng 39% và 8,25%GDP).

#### 2.2.2.2 Về chi thường xuyên

Quyết toán và thực hiện chi TX giai đoạn 2017 - 2021 của Lào được thể hiện trên biểu đồ 2.3



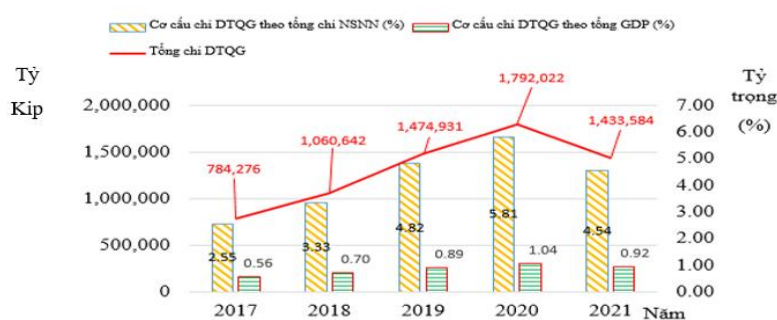
(Nguồn: Vụ Chính sách và Pháp luật, Bộ Tài chính Lào. Báo cáo thống kê tài chính 2017; 2018; 2019; 2020; 2021 và kết quả tính toán của nghiên cứu sinh) [28] [29] [30] [31] [32].

### Hình 2.3. Chi thường xuyên và tỷ trọng % chi giai đoạn 2017 - 2021

Kết quả được thể hiện trên hình cho thấy: tổng chi NSNN cho TX theo năm, từ năm 2017 đến năm 2021 theo giá trị tuyệt đối và giá trị tương đối có xu hướng tăng dần lên, mức giảm mạnh nhất trong giai đoạn là năm 2019. Tỷ trọng/tổng chi NSNN năm 2017 đạt 52,25%, năm 2021 đạt 55,22%, trung bình 54,27%. Tỷ trọng trên tổng GDP năm 2017 là 11,17%, năm 2021 là 11,21, bình quân đạt 10,76%.

#### 2.2.2.3. Chi dự trữ Quốc gia

Quyết toán và thực hiện chi DTQG giai đoạn 2017 - 2021 của Lào được thể hiện trên biểu đồ 2.4



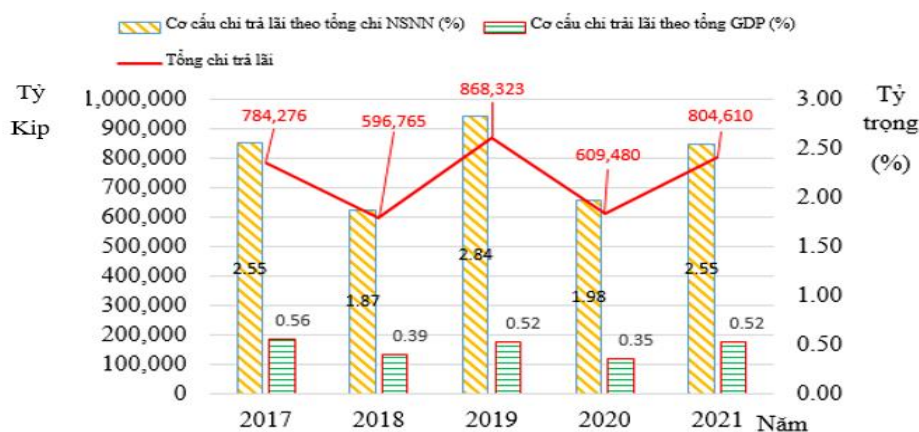
(Nguồn: Vụ Chính sách và Pháp luật, Bộ Tài chính Lào. Báo cáo thống kê tài chính 2017; 2018; 2019; 2020; 2021 và kết quả tính toán của nghiên cứu sinh) [28] [29] [30] [31] [32].

### Biểu đồ 2.4. Chi dự trữ và tỷ trọng % chi dự trữ giai đoạn 2017 - 2021

Chi DTQG về số tuyệt đối liên tục có sự tăng, giảm hàng năm trong giai đoạn 2017-2021, tổng số chi 5 năm khoảng 6.545.455,00 tỷ kíp, bình quân trong cả giai đoạn bằng 4,21% tổng chi NSNN và bằng 0,82% GDP.

#### 2.2.2.4. Về chi trả lãi

Quyết toán và thực hiện chi trả lãi giai đoạn 2017 - 2021 của Lào được thể hiện trên biểu đồ 2.5



(Nguồn: Vụ Chính sách và Pháp luật, Bộ Tài chính Lào. Báo cáo thống kê tài chính 2017; 2018; 2019; 2020; 2021 và kết quả tính toán của nghiên cứu sinh)

sinh) [28] [29] [30] [31] [32].

## **Biểu đồ 2.5. Chi trả lãi và tỷ trọng % chi trả lãi giai đoạn 2017 - 2021**

Chi trả nợ lãi về số tuyệt đối liên tục có sự tăng giảm hàng năm trong giai đoạn 2017-2021, tổng số chi 5 năm khoảng 3663454,00 tỷ kip, bình quân trong cả giai đoạn bằng 2,84% tổng chi NSNN và bằng 0,47% GPD.

### **2.2.3. Thực trạng cơ cấu chi ngân sách nhà nước theo chức năng của chính phủ**

#### **2.2.3.1. Cơ cấu chi đầu tư phát triển theo chức năng của Chính phủ**

(i). **Đối với lĩnh vực giao thông**, các lĩnh vực khác đã đạt được nhiều thành tựu: mạng lưới đường bộ tăng từ 39.584,50 km năm 2010 lên 51.597,03 km năm 2014, trong đó trải nhựa tăng từ 5.426,67 km năm 2010 lên 8.272 km năm 2014.

(ii). **Đối với lĩnh vực công nghiệp**, Công nghiệp chế biến: Nhìn chung là thành công cao, đặc biệt là trong việc tạo ra giá trị gia tăng và tăng trưởng nhanh việc làm. Trong giai đoạn 2017 - 2020, tổng giá trị sản xuất đạt 25,159 tỷ kip, tỷ lệ tăng trưởng bình quân 13%/năm

(iii). **Đối với lĩnh vực y tế**, Đã hoàn thành mới 3 bệnh viện, đặc biệt là bệnh viện hợp tác Xaysettha Lào-Nhật Bản và bệnh viện Mahoxot tuyến cuối tại thủ đô viêng chăn

(iv). **Đối với lĩnh vực xã hội**, đã bố trí vốn đầu tư xây dựng, nâng cấp các trung tâm điều dưỡng và chăm sóc người có công của ngành Lao động, Thương binh và Xã hội, tăng thêm 1.500 giường điều dưỡng.

(v). **Đối với các lĩnh vực giáo dục đào tạo và thể thao, khoa học và công nghệ, bảo vệ môi trường, Giáo dục và Phát triển nguồn nhân lực**

(vi). **Đối với các lĩnh vực an ninh, quốc phòng**, đã bố trí vốn để đầu tư xây dựng và phát triển công nghiệp quốc phòng, chương trình bảo vệ biên giới, v.v.

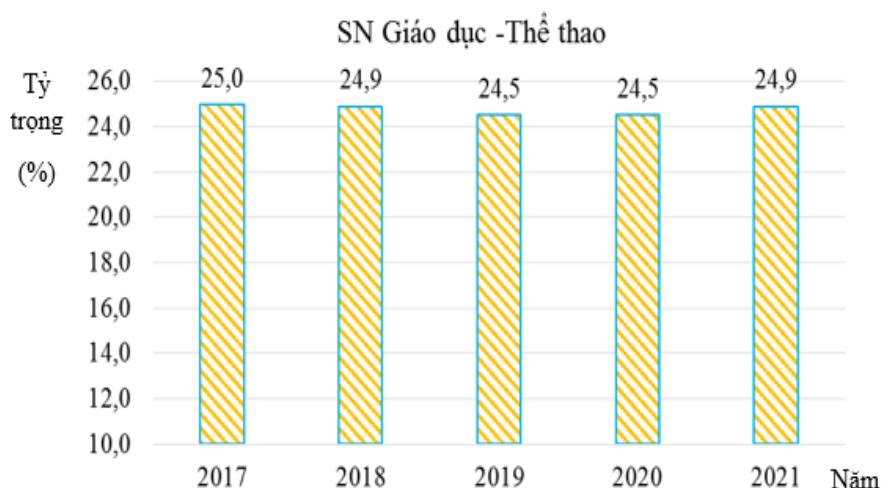
#### **2.2.3.2. Cơ cấu chi thường xuyên theo chức năng của Chính phủ**

Tổng chi thường xuyên NSNN Lào theo chức năng của Chính phủ trong giai đoạn 2017 – 2021 có xu hướng tăng dần, năm sau tăng hơn năm trước. Tại năm 2017, tổng chi đạt 15.751.347,00 tỷ kip, chiếm 51,25% tổng mức chi NSNN. Tại năm 2021, tổng chi đạt 17.345.500,00 tỷ kip, chiếm 55,21% tổng mức chi NSNN. Tỷ trọng chi TX NSNN theo chức năng Chính phủ đối với từng ngành được cụ thể dưới đây

#### **(i). Đối với chi cho sự nghiệp Giáo dục và Thể thao.**

Quyết toán và thực hiện chi cho giáo dục và Thể thao giai đoạn 2017 - 2021 của Lào được thể hiện trên biểu đồ 2.6.





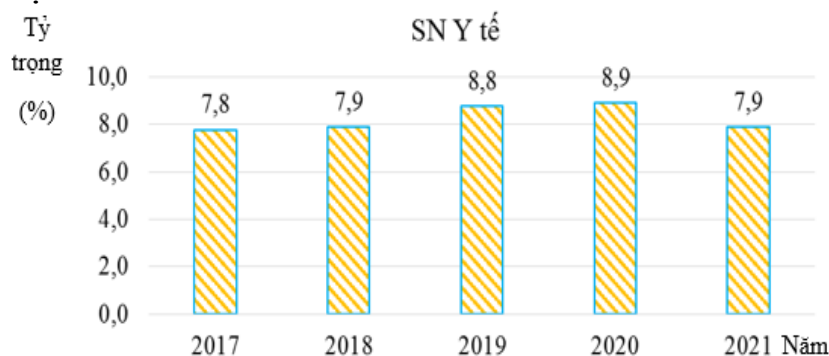
(Nguồn: Vụ Chính sách và Pháp luật, Bộ Tài chính Lào. Báo cáo thống kê tài chính 2017; 2018; 2019; 2020; 2021 và kết quả tính toán của nghiên cứu sinh) [28] [29] [30] [31] [32].

**Biểu đồ 2.6. Cơ cấu chi TX cho sự nghiệp Giáo dục và Thể thao giai đoạn 2017 -2021**

Nhìn chung tính tỷ trọng chi tương đối giữa các năm là khá ổn định, mức chênh không đáng kể. Năm 2017 là 25,0%, năm 2018 là 24,9%; năm 2019 là 24,5%, năm 2020 là 24,5% và ước thực hiện năm 2021 khoảng 24,9%), đáp ứng yêu cầu chi cho giáo dục đào tạo và thể thao (bao gồm cả chi ĐTPT) hằng năm đạt mức 10% tổng chi NSNN theo Nghị quyết của Chính phủ.

**(ii). Đối với chi sự nghiệp Y tế**

Quyết toán và thực hiện chi cho sự nghiệp y tế giai đoạn 2017 - 2021 của Lào được thể hiện trên biểu đồ 2.7



(Nguồn: Vụ Chính sách và Pháp luật, Bộ Tài chính Lào. Báo cáo thống kê tài chính 2017; 2018; 2019; 2020; 2021 và kết quả tính toán của nghiên cứu sinh) [28] [29] [30] [31] [32].

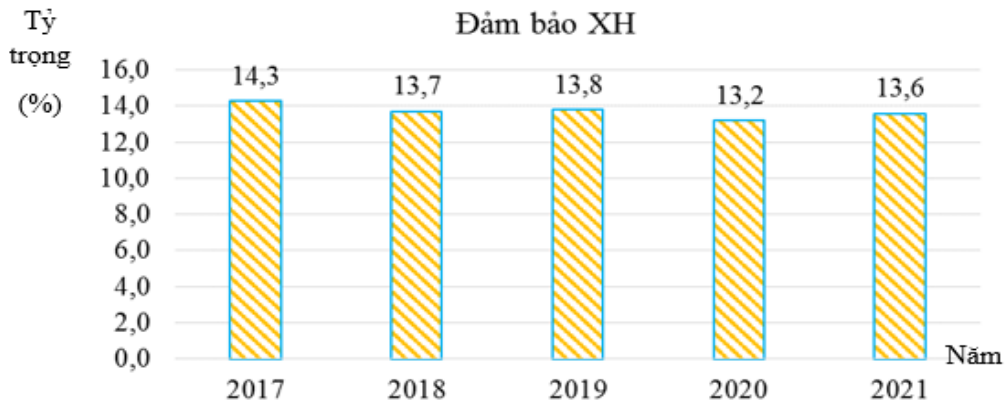
**Biểu đồ 2.7: Cơ cấu chi TX cho sự nghiệp Y tế giai đoạn 2017 - 2021**

Tỷ lệ bao phủ các dịch vụ y tế thiết yếu đã tăng dần qua các năm (năm 2017 đạt 70%, năm 2019 tăng lên 75%). Hiện nay, trên 85% dân số Lào có bảo hiểm y tế, trong đó 100% người nghèo, cận nghèo và 100% trẻ em dưới 5 tuổi được phát thẻ bảo hiểm y tế miễn phí, bảo đảm sự bao trùm dịch vụ chăm sóc sức khỏe cho

người dân, đặc biệt là những người thuộc nhóm yếu thế có khó khăn về khả năng chi trả các dịch vụ y tế.

**(iii) Đối với chi đảm bảo xã hội**

Quyết toán và thực hiện chi cho đảm bảo xã hội giai đoạn 2017 - 2021 của Lào được thể hiện trên biểu đồ 2.8.



(Nguồn: Vụ Chính sách và Pháp luật, Bộ Tài chính Lào. Báo cáo thống kê tài chính 2017; 2018; 2019; 2020; 2021 và kết quả tính toán của nghiên cứu sinh) [28] [29] [30] [31] [32].

**Biểu đồ 2.8: Cơ cấu chi TX cho đảm bảo xã hội giai đoạn 2017 - 2021**

Chi thường xuyên cho đảm bảo xã hội giai đoạn 2017 – 2021 chiếm bình quân khoảng 13,2 – 14,3% tổng chi thường xuyên, về số tuyệt đối vẫn tăng hằng năm, song tỷ trọng giảm dần. Tại năm 2017 là 14,3%; năm 2018 là 13,7%; năm 2019 là 13,8%; năm 2020 là 13,3% và năm 2021 là 13,6%.

**(iv.) Đối với chi sự nghiệp Khoa học Công nghệ**

Quyết toán và thực hiện chi cho đảm bảo xã hội giai đoạn 2017 - 2021 của

Chi thường xuyên cho sự nghiệp Khoa học Công nghệ chiếm bình quân khoảng 1,6- 1,9% tổng chi thường xuyên và có xu hướng tăng trong những năm gần đây. Tại năm 2017 là 1,6%; năm 2018 là 1,7%; năm 2019 là 1,8%; năm 2020 là 1,9% và thực hiện năm 2021 khoảng 1,6%.

**(v). Đối với chi sự nghiệp kinh tế, bảo vệ môi trường**

Chi thường xuyên cho sự nghiệp Kinh tế, bảo vệ môi trường chiếm bình quân khoảng 8,6-10,5% tổng chi thường xuyên. Trong giai đoạn, năm 2017 là 8,8%; năm 2018 là 10,3%; năm 2019 là 10,5%; năm 2020 là 8,8% và năm 2021 khoảng 8,6%, với tỷ trọng chi trên cơ bản đáp ứng yêu cầu tăng chi

**2.2.4 Tác động của cơ cấu chi NSNN tới phát triển kinh tế bền vững ở**

Lào

**2.2.4.1 Đánh giá thực trạng cơ cấu chi NSNN thúc đẩy phát triển kinh tế bền vững**

**(i) Kết quả đạt được**

**a) Sự bền vững trong cơ cấu chi NSNN của Lào trong giai đoạn 2017 – 2021**

Tính bền vững trong cơ cấu chi ĐTPPT giúp Lào đã triển khai nhiều dự án đầu tư lớn trên nhiều lĩnh vực như giao thông, năng lượng và khai thác khoáng sản, xây dựng các nhà máy chế biến nông sản, đầu tư phát triển đô thị, xây dựng các đặc khu kinh tế, đầu tư phát triển nhằm nâng cao năng lực quản lý và cung cấp dịch vụ quá cảnh và vận tải hàng hóa tại các cửa khẩu quốc tế

***b) Tính cân đối của cơ cấu chi NSNN***

Tỷ trọng chi thường xuyên giảm dần; đảm bảo tập trung nguồn lực cho các lĩnh vực giáo dục đào tạo, y tế, khoa học công nghệ, bảo vệ môi trường, tăng chi cho con người, thực hiện các chính sách ASXH

Nhiều chính sách ASXH tiếp tục được điều chỉnh tăng và ban hành mới.

***c) Tính hiệu quả của cơ cấu chi NSNN***

Trong điều hành đã kiểm soát chặt chẽ bội chi, kết hợp với các giải pháp phân đầu tăng thu, tiết kiệm chi NSNN. Nhờ vậy, giai đoạn 2017-2021, bội chi NSNN thực hiện ở mức khoảng 5,2% GDP, đảm bảo mục tiêu đã đề ra theo Nghị quyết của Bộ Chính trị và Nghị quyết của Quốc hội.

***d) Tính toàn diện, cơ cấu chi NSNN cho các ngành kinh tế đã làm thay đổi theo hướng kích thích tăng trưởng kinh tế các ngành kinh tế của Lào***

Cơ cấu chi NSNN cho 3 nhóm ngành đã có sự thay đổi theo xu hướng: chi cho ngành nông, lâm nghiệp và ngành công nghiệp xây dựng giảm, chi cho ngành dịch vụ tăng lên. Sự thay đổi đó đưa đến tốc độ tăng trưởng của nhóm ngành dịch vụ và đóng góp của nhóm ngành này trong GDP tăng lên đáng kể: nếu năm 2017 mới đạt 34,5%, thì năm 2021 đã tăng lên 43,74%.

***(ii) Những hạn chế***

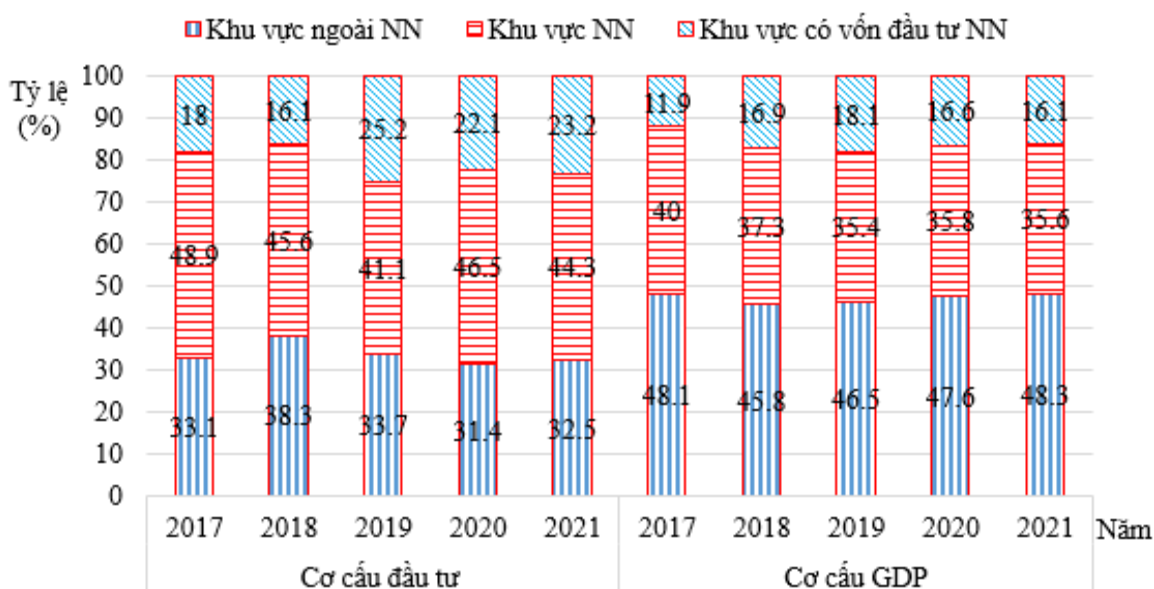
***a) Chi NSNN chung có xu hướng giảm nên chưa tạo ra nguồn lực vốn cần thiết để phát triển KT – XH và thúc đẩy phát triển kinh tế bền vững***

(1) *Tỷ lệ chi NSNN so với GDP tăng lên:* Tổng chi NSNN so với GDP trong giai đoạn 2017– 2021 có xu hướng giảm qua các năm (bảng 2.6). Trong năm 2017, tỷ trọng chi NSNN so với tổng GDP đạt 21,8%, năm 2018 đạt 20,91%, năm 2019 đạt 18,50%, năm 2020 đạt 17,90 và năm 2021 đạt 20,30%.

(2) *Chi đầu tư không ổn định:* Tỷ trọng chi đầu tư của NSNN có xu hướng tăng lên và là nhân tố tác động trực tiếp tới việc gia tăng tỷ lệ tăng trưởng qua các năm

***b) Mức chi NSNN tăng cao nhưng hiệu quả đầu tư thấp nên TTKT không bền vững:***

Trong giai đoạn 2017 – 2021 TTKT của Lào theo mô hình tăng trưởng theo chiều rộng, tăng nhanh yếu tố vốn và số lượng lao động để đạt đến chỉ tiêu tăng trưởng. Trong tổng vốn đầu tư xã hội, cơ cấu vốn đầu tư của NSNN thường chiếm tỷ trọng chủ yếu (khoảng 25-42%).



(Nguồn: Vụ Chính sách và Pháp luật, Bộ Tài chính Lào. Báo cáo thống kê tài chính 2017; 2018; 2019; 2020; 2021 và kết quả tính toán của nghiên cứu sinh) [28] [29] [30] [31] [32].

### **Biểu đồ 2.10. Cơ cấu đầu tư và cơ cấu GDP theo thành phần kinh tế**

Các dữ liệu và phân tích nêu trên đều chỉ ra rằng, nếu không đảm bảo được hiệu quả đầu tư thì có tăng lượng vốn đầu tư cao đến đâu cũng không có được hiệu quả TTKT cao như mong muốn.

**c) Cơ cấu chi NSNN cho các yếu tố tạo nên TTKT bền vững như KHCN, TFP, chất lượng lao động chưa được chú trọng nhiều**

(1) Chi đầu tư phát triển KHCN nhằm gia tăng sự đóng góp của yếu tố TFP trong giá trị TTKT chưa cao

(i) Hàm lượng công nghệ trong giá trị sản phẩm thấp

(ii) Trình độ công nghệ của các ngành kinh tế thấp

(iii) Hoạt động nghiên cứu và phát triển công nghệ trong nước còn kém hiệu quả.

(2) Đầu tư cho GDĐT từ NSNN cao nhưng hiệu quả đầu tư chưa tương xứng nên chất lượng lao động thấp.

(3) Chưa chú trọng đầu tư cho yếu tố TFP. Đóng góp của TFP vào TTKT của Lào giai đoạn 2017 – 2021 chiếm tỷ lệ thấp và có xu hướng giảm nhanh.

**d) Cơ cấu chi NSNN cho các ngành kinh tế đã được điều chỉnh nhưng tỷ lệ đóng góp của các ngành đến TTKT chưa tương xứng**

(1) Cơ cấu nhóm ngành nông, lâm nghiệp: Đầu tư của NSNN trong những năm qua cho nhóm ngành nông, lâm nghiệp trong những năm qua có xu hướng giảm về tỷ trọng số tuyệt đối và tăng về số tương đối theo xu hướng giảm dần tỷ trọng chi cho nông nghiệp và tăng tỷ trọng chi cho lâm nghiệp.

(2) *Cơ cấu nhóm ngành công nghiệp và xây dựng*: Trong giai đoạn 2017 – 2021 đầu tư từ NSNN cho nhóm ngành công nghiệp và xây dựng mang lại hiệu quả cao nhất, với tốc độ tăng trưởng cao nhất trong các nhóm ngành.

(3) *Cơ cấu nhóm ngành dịch vụ*: Nhóm ngành dịch vụ là nhóm ngành chiếm tỷ trọng chi NSNN lớn nhất trong số 3 nhóm ngành: nông, lâm nghiệp; công nghiệp và xây dựng; dịch vụ, nhưng đây không phải là nhóm ngành có tốc độ tăng trưởng cao nhất cũng như có đóng góp lớn nhất cho TTKT.

**e) *Bội chi NSNN ảnh hưởng đến cơ cấu chi NSNN và TTKT:***

Bội chi NSNN của Lào trong những năm từ 2017 – 2021 đã trở thành gánh nặng cho NSNN, gây khó khăn trong bố trí nguồn lực cho năm tài khoá tiếp theo

**2.2.4.2. Nguyên nhân hạn chế**

**(i) Nguyên nhân khách quan**

**Một là**, bối cảnh trong nước và quốc tế có nhiều vấn đề mới phát sinh phải có những điều chỉnh về mục tiêu, giải pháp

**Hai là**, nhu cầu tăng chi NSNN lớn cho ĐTPT, cải cách tiền lương, thực hiện các chính sách ASXH đã ban hành.

**Ba là**, quá trình hội nhập quốc tế ngày càng sâu rộng, toàn diện, bên cạnh những thuận lợi, cũng tác động trực tiếp làm giảm nguồn thu NSTW.

**(ii) Nguyên nhân chủ quan**

**Một là**, việc ban hành một số chính sách còn chậm, chưa đồng bộ, chưa bắt kịp đòi hỏi thực tiễn

**Hai là**, Cơ chế chính sách trong lĩnh vực tài chính và chi tiêu NSNN chưa đồng bộ, chưa đầy đủ;

**Ba là**, Cơ sở vật chất sử dụng cho công tác tổ chức dự báo và lập dự toán chưa được quan tâm thích đáng.

**Bốn là**, Một số các quy định của chế độ kiểm soát, thanh toán vốn hiện tại đã bộc lộ những hạn chế làm giảm hiệu quả và khả năng kiểm soát của Kho bạc Quốc gia.

**Năm là**, Các thủ tục hành chính còn rườm rà, văn bản pháp quy của Nhà nước chồng chéo giữa các cấp, các ngành.

**Sáu là**, Công tác kiểm tra, kiểm soát chưa được chú trọng.

**Bảy là**, Công tác phân tích và dự báo chưa được chú trọng, số liệu dự báo chủ yếu mang tính định tính, chưa có dự báo mang tính định lượng, cùng với trình độ kế hoạch hoá của các khoản chi tiêu của đơn vị còn hạn chế.

**Tám là**, Mặc dù hiện nay, trách nhiệm của các cấp chính quyền địa phương, thủ trưởng các đơn vị sử dụng NSNN cấp dưới được quy.

**Chín là**, Trình độ đội ngũ cán bộ của các cơ quan Nhà nước chưa cao và nhiều người không được đào tạo một cách chuyên sâu.

**KẾT LUẬN CHƯƠNG 2**

Với mục tiêu phân tích thực trạng cơ cấu chi NSNN Lào nhằm tìm ra

những hạn chế và nguyên nhân hạn chế trong cơ cấu chi NSNN, nghiên cứu đã đạt được những kết quả sau:

(1) Khái quát quá trình hình thành, phát triển Nhà nước Lào.

(2) Đánh giá khái quát các chỉ tiêu KTXH, tình hình thu chi ngân sách giai đoạn 2017 – 2021.

(3) Phân tích thực trạng cơ cấu chi NSNN Lào giai đoạn 2017 - 2021 trên 2 nội dung: (i) Bộ máy quản lý chi NS và phân cấp ngân sách; và (ii) Quản lý chi NSDP. (i) Thực trạng cơ cấu chi NSNN theo nội dung kinh tế; (ii) Thực trạng cơ cấu chi NSNN cho các ngành kinh tế.

(4) Nhận diện rõ các hạn chế chủ yếu của cơ cấu chi NSNN Lào

(5) Chỉ ra 3 nguyên nhân khách quan và 9 nguyên nhân chủ quan của hạn chế.

## **CHƯƠNG 3**

### **HOÀN THIỆN CƠ CẤU CHI NSNN THỨC ĐẨY PHÁT TRIỂN KINH TẾ BỀN VỮNG Ở CHDCND LÀO**

#### **3.1. BỐI CẢNH, THÁCH THỨC ĐỐI VỚI PHÁT TRIỂN KINH TẾ BỀN VỮNG VÀ QUAN ĐIỂM, ĐỊNH HƯỚNG HOÀN THIỆN CƠ CẤU CHI NSNN THỨC ĐẨY PHÁT TRIỂN KINH TẾ BỀN VỮNG Ở CHDCND LÀO ĐẾN NĂM 2030**

##### **3.1.1. Bối cảnh và thách thức đối với phát triển kinh tế bền vững ở CHDCND Lào đến năm 2030**

###### **3.1.1.1 Bối cảnh**

(i) *Quốc tế.* Cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư (4.0) đang diễn ra rất nhanh, đột phá, tác động sâu rộng và đa chiều đến hệ thống chính trị, xã hội, kinh tế toàn cầu. Khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo ngày càng trở thành nhân tố quyết định đối với năng lực cạnh tranh của mỗi quốc gia. Công nghệ số sẽ làm thay đổi phương thức quản lý nhà nước, mô hình sản xuất - kinh doanh.

(ii) *Ở Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào.* Trong những năm gần đây, kinh tế Lào không ngừng tăng trưởng và phát triển ổn định, với GDP tăng bình quân 5,6%; thu nhập bình quân đầu người đạt gần 35 triệu kip giai đoạn 2017-2021.

Những thành tựu đó tạo thuận lợi để Chính phủ Lào thực hiện thành công. Thêm vào đó, khủng hoảng kinh tế thế giới cũng ảnh hưởng tiêu cực xuất khẩu của Lào, rồi tác động của thiên tai, bệnh dịch toàn cầu.

### ***3.1.1.2. Thách thức đặt ra đối với hoàn thiện cơ cấu chi ngân sách nhà nước Lào trong thời gian tới***

**Một là**, Lào cần nỗ lực rất lớn trong việc phục hồi và phát triển kinh tế sau dịch Covid-19, ổn định vĩ mô, đảm bảo các cân đối lớn của nền kinh tế.

**Hai là**, việc giải quyết tốt các mâu thuẫn giữa đảm bảo nguồn lực đầu tư công cho phát triển kinh tế nhanh, với đảm bảo an ninh tài chính quốc gia; xử lý mối quan hệ giữa đầu tư của Nhà nước và khu vực tư nhân.

**Ba là**, việc cắt giảm mạnh chi thường xuyên gặp khó khăn, thách thức từ áp lực tăng chi thực hiện chính sách tiền lương, khi mà NSNN vẫn đóng vai trò lớn trong việc đáp ứng yêu cầu chi trả lương cho bộ máy nhà nước.

**Bốn là**, những hạn chế về cơ cấu chi NSNN thúc đẩy phát triển kinh tế bền vững ở Lào thời gian qua vẫn còn, hiệu quả chi NSNN còn nhiều bất cập, nhất là hiệu quả đầu tư công do việc thiếu suy xét cân trọng về hiệu quả KT-XH, đầu tư phân tán, thiếu đồng bộ, giải ngân chậm tiến độ, chưa có sự gắn kết giữa chi đầu tư và thường xuyên cho bảo trì, bảo dưỡng, đã làm giảm tuổi thọ công trình, dự án đầu tư, gây lãng phí.

### **3.1.2. Quan điểm, định hướng hoàn thiện cơ cấu chi NSNN thúc đẩy phát triển kinh tế bền vững ở CHDCND Lào đến năm 2030**

#### ***3.1.2.1. Quan điểm***

#### ***(i). Về hoàn thiện cơ cấu chi NSNN đảm bảo tính bền vững tương đối cơ cấu chi NSNN***

Hoàn thiện lại cơ cấu ngân sách nhà nước Lào phải đặt trong tổng thể cơ cấu lại nền kinh tế, gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng, bảo đảm hiệu quả, toàn diện, công bằng, bền vững, động viên hợp lý các nguồn lực. Thực hành triệt để tiết kiệm, chống lãng phí; xác định tiết kiệm là quốc sách hàng đầu.

#### ***(ii). Về hoàn thiện cơ cấu chi NSNN đảm bảo tính cân đối cơ cấu***

Kết hợp hài hòa giữa giải quyết các vấn đề quan trọng, cấp bách với các vấn đề cơ bản, dài hạn, hướng đến mục tiêu phát triển bền vững

#### ***(iii). Về hoàn thiện cơ cấu chi NSNN đảm bảo tính hiệu quả chi NSNN***

Hiệu quả quản lý, sử dụng ngân sách thể hiện ở các mặt tiết kiệm, được việc và tác động vĩ mô của chi NSNN.

#### ***(iv). Về hoàn thiện cơ cấu chi NSNN đảm bảo tính toàn diện chi NSNN***

Đổi mới công tác quản lý tài chính-ngân sách nhà nước phù hợp với thông lệ và chuẩn mực quốc tế, hỗ trợ hiệu quả quá trình hội nhập kinh tế quốc tế

#### ***3.1.2.2. Định hướng phát triển kinh tế bền vững***

Phấn đấu tăng trưởng kinh tế với tốc độ nhanh, chất lượng cao và bền vững hơn, gắn với phát triển con người; lấy con người làm trung tâm; thực hiện

tiến bộ, công bằng xã hội ngay trong từng bước và từng chính sách phát triển; tăng trưởng kinh tế đi đôi với phát triển văn hóa, y tế, giáo dục, v.v,

Các chỉ tiêu phát triển KT-XH chủ yếu đề ra cho giai đoạn 2021-2025. Tăng trưởng kinh tế Lào bình quân hàng năm dự kiến đạt 4% và thu nhập bình quân đầu người đạt 2.887 USD vào năm 2025. Tăng trưởng bình quân hàng năm trong ngành nông nghiệp dự kiến chiếm 2,5%. Tổng sản phẩm quốc nội (GDP), lĩnh vực công nghiệp đóng góp 4,1% và ngành dịch vụ đóng góp 6%. Tới năm 2025, nông nghiệp và lâm nghiệp sẽ đóng góp 15,3% GDP, công nghiệp chiếm 33,3% và lĩnh vực dịch vụ chiếm 41,3%.

## **3.2. CÁC GIẢI PHÁP HOÀN THIỆN CƠ CẤU CHI NSNN THÚC ĐẨY PHÁT TRIỂN KINH TẾ BỀN VỮNG Ở CHDCND LÀO**

### **3.3.1 Nhóm giải pháp và điều kiện thực hiện giải pháp hoàn thiện về thể chế, chính sách quản lý, sử dụng ngân sách nhà nước**

#### ***(i) Cơ sở đề xuất giải pháp***

Kết quả đánh giá thực trạng về thể chế, chính sách quản lý và sửa dụng cơ cấu chi NSNN tổ chức điều hành cơ cấu chi NSNN Lào giữa các bộ/ngành và trung ương với địa phương, một số luật đã bộc lộ kém hiệu quả trong giai đoạn 2017– 2021 và định hướng 2021 – 2025 cho thấy: thể chế, chính sách quản lý và sử dụng cơ cấu chi NSNN còn nhiều điểm bất cập, thể chế rõ ràng nhưng chưa bắt kịp với bối cảnh thế giới và trong nước. Một số nội dung trong thể chế, một số chính sách đã lạc hậu (luật đầu tư công năm 2019)

***(ii) Nội dung giải pháp: Hoàn thiện thể chế, chính sách quản lý và sử dụng cơ cấu chi NSNN***

#### ***(iii) Biện pháp thực hiện***

***Một là***, tiếp tục đẩy mạnh việc xây dựng, hoàn thiện thể chế, chính sách tài chính, phân bổ sử dụng nguồn lực NSNN, quản lý chi NSNN, quản lý ngân quỹ nhà nước

***Hai là***, nâng cao vai trò định hướng nguồn lực tài chính nhà nước trong phát triển KT-XH, thu hút mạnh mẽ các nguồn lực trong xã hội, phục vụ tốt hơn mục tiêu phát triển kinh tế bền vững.

***Ba là***, rà soát, sửa đổi, bổ sung các chính sách chi ngân sách nhà nước đảm bảo ASXH và giảm nghèo.

***Bốn là***, về chính sách chi NSNN hỗ trợ các đơn vị sự nghiệp công  
***Năm là***, về chính sách chi NSNN hỗ trợ các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách.

#### ***(iv) Điều kiện, tổ chức thực hiện giải pháp***

(1) Sửa đổi bổ sung Luật Ngân sách Nhà nước 2006

(2) Đối với các Luật khác ngoài Luật NSNN

### **3.3.2. Nhóm giải pháp và điều kiện thực hiện giải pháp về hoàn thiện cơ cấu chi ngân sách nhà nước theo nội dung kinh tế**

#### ***(i) Cơ sở đề xuất giải pháp***



Cơ cấu chi NSNN theo nội dung kinh tế còn nhiều bất cập, chưa thực sự tạo ra động lực cho phát triển kinh tế bền vững (chất chưa thực sự được chuyển biến), tăng trưởng GDP còn chậm, thấp hơn Việt Nam do cơ cấu chi NSNN không ổn định, tỷ lệ chi chưa trọng tâm và các nội dung chi thực sự cần chi cao nhằm động lực phát triển kinh tế bền vững, v.v.

**(ii) Nội dung giải pháp: hoàn thiện cơ cấu chi ngân sách nhà nước theo nội dung kinh tế**

**(iii) Biện pháp thực hiện giải pháp**

*Một là*, đối với chi ĐTPT:

*Hai là*, đối với chi trả nợ:

*Ba là*, đối với chi thường xuyên:

**3.3.3 Nhóm giải pháp hoàn thiện cơ cấu chi ngân sách nhà nước theo chức năng của Chính phủ**

**(i) Cơ sở đề xuất giải pháp**

Cơ cấu chi NSNN theo chức năng Chính phủ Lào còn nhiều bất cập, chưa thực sự tạo ra động lực cho phát triển kinh tế bền vững, tăng trưởng GDP còn chậm, thấp hơn Việt Nam do cơ cấu chi NSNN theo chức năng Chính phủ chưa phát huy được vai trò điều tiết vĩ mô của chính phủ do đó chưa tạo ra động lực phát triển kinh tế bền vững, v.v.

**(ii) Nội dung giải pháp: hoàn thiện cơ cấu chi ngân sách nhà nước theo chức năng của Chính phủ**

**(iii) Biện pháp thực hiện giải pháp**

*Một là*, chi sự nghiệp giáo dục đào tạo:

*Hai là*, chi sự nghiệp y tế:

*Ba là*, chi quản lý hành chính:

*Bốn là*, chi khoa học công nghệ:

*Năm là*, chi bảo vệ môi trường:

*Sáu là*, chi sự nghiệp kinh tế:

**3.3.4 Nhóm giải pháp và điều kiện thực hiện giải pháp tăng cường quản lý, nâng cao hiệu quả chi ngân sách nhà nước**

**(i) Cơ sở đề xuất giải pháp**

Dựa trên nội dung cần thực hiện của Nghị Quyết làm căn cứ để Luận án đề xuất giải pháp tăng cường công tác quản lý, nâng cao hiệu quả chi NSNN Lào cho các giai đoạn tiếp theo.

**(ii) Nội dung giải pháp: Tăng cường quản lý, nâng cao hiệu quả chi ngân sách nhà nước**

**(iii) Biện pháp thực hiện giải pháp**

*Một là*, tăng quyền hạn và trách nhiệm trong công tác lập dự toán, quản lý và sử dụng NSNN của các cấp

*Hai là*, triển khai có hiệu quả kế hoạch tài chính trung hạn

*Ba là*, quản lý chi NSNN chặt chẽ, trong phạm vi dự toán, triệt để tiết kiệm, hiệu quả.

#### **(iv) Điều kiện thực hiện giải pháp**

a) Tăng cường đổi mới công tác quản lý Nhà nước về đầu tư.

b) Nâng cao chất lượng dự toán, thực hiện chuẩn hoá các khâu của chu trình quản lý NSNN từ lập dự toán, chấp hành và quyết toán dự toán NSNN

c) Nâng cao hiệu quả phân bổ, quản lý, sử dụng nguồn lực tài chính công gắn với quá trình tái cơ cấu nền kinh tế

d) Hướng tới quản lý ngân sách theo kết quả đầu ra; đổi mới cơ chế tài chính đối với đơn vị sự nghiệp công.

e) Tăng cường hiệu quả công tác giám sát, kiểm tra, thanh tra tài chính; phòng, chống tham nhũng; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; đẩy mạnh công khai, minh bạch ngân sách và tăng cường trách nhiệm giải trình.

### **3.3. KIẾN NGHỊ**

#### **3.3.1. Kiến nghị với Đảng Cách Mạng Lào**

Hệ thống tổ chức Đảng Cách Mạng Lào (Các tỉnh ủy, thành ủy, ban đảng, ban cán sự đảng, đảng đoàn, đảng ủy trực thuộc Trung ương, đảng uỷ đơn vị sự nghiệp Trung ương, v.v.) tổ chức học tập, quán triệt, xây dựng kế hoạch, chương trình hành động thực hiện Nghị quyết Trung Ưng Lào về tái cơ cấu chi phù hợp với chức năng, nhiệm vụ và tình hình thực tiễn của ngành, địa phương, cơ quan, đơn vị.

#### **3.3.2. Kiến nghị với Chính phủ Lào**

Chính phủ Lào lãnh đạo việc rà soát, sửa đổi, hoàn thiện pháp luật về quản lý thu, chi ngân sách nhà nước, nợ công, tài sản công; khu vực hành chính, sự nghiệp công lập; về quản lý giá, tài chính, đầu tư, kế toán, kiểm toán

### **KẾT LUẬN CHƯƠNG 3**

*Một là*, nhóm giảm pháp hoàn thiện thể chế, chính sách quản lý, sử dụng NSNN.

*Hai là*, nhóm giải pháp cơ cấu chi NSNN theo nội dung kinh tế.

*Ba là*, nhóm giải pháp cơ cấu chi NSNN theo lĩnh vực.

*Bốn là*, nhóm giải pháp tăng cường quản lý, nâng cao hiệu quả chi NSNN.

### **KẾT LUẬN**

*Một là*, luận án tổng quan các nghiên cứu có liên quan đến đề tài luận án; phân tích làm rõ những vấn đề bàn luận của các nghiên cứu có liên quan mà luận án của NCS có thể kế thừa, khoảng trống nghiên cứu riêng có và định hướng nghiên cứu đề tài luận án.

*Hai là*, luận án hệ thống hoá, phân tích góp phần làm phong phú thêm một số vấn đề lý luận cơ bản về cơ cấu chi NSNN thúc đẩy phát triển kinh tế

bền vững như khái niệm, đặc điểm, vai trò và phân loại chi NSNN; phát triển kinh tế bền vững; khái niệm, nội dung, tiêu chí đánh giá cơ cấu chi NSNN; các nhân tố ảnh hưởng và vai trò cơ cấu chi NSNN thúc đẩy phát triển kinh tế bền vững.

*Ba là*, luận án tổng kết kinh nghiệm về cơ cấu chi NSNN ở các nước OECD và Việt Nam; rút ra 05 bài học kinh nghiệm có giá trị thực tiễn tham chiếu cho CHDCND Lào.

*Bốn là*, luận án tổng quan bối cảnh kinh tế - xã hội và NSNN; tổng hợp, phân tích, minh chứng và rút ra một số kết luận về kết quả đạt được, hạn chế và nguyên nhân của thực trạng cơ cấu chi NSNN thúc đẩy phát triển kinh tế bền vững giai đoạn 2017 – 2021 ở CHDCND Lào.

*Năm là*, luận án khái quát bối cảnh, định hướng phát triển kinh tế bền vững và mục tiêu đổi mới cơ cấu chi NSNN; đề xuất 04 nhóm giải pháp với nhiều giải pháp cụ thể và các kiến nghị nhằm đổi mới cơ cấu chi NSNN ở CHDCND Lào đến năm 2030. Các giải pháp đề xuất có tính hệ thống, có cơ sở khoa học về lý luận và thực tiễn, giải pháp có tính khả thi cao.

**DANH MỤC CÔNG TRÌNH ĐÃ CÔNG BỐ CỦA TÁC GIẢ  
LIÊN QUAN ĐẾN LUẬN ÁN**

1. **SIVANNALIT Thanouxay**, The state budget management: experience of some countries and recommendations for Laos, *REVIEW of FINANCE - Issue 3, 2020*.
2. **SIVANNALIT Thanouxay**, Quản lý ngân sách nhà nước của một số quốc gia và khuyến nghị cho Lào, *Tài chính Quốc tế, Số 06 (203) - 2020*